

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 26/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Cường và ông Vi Văn Mạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/HS-ST ngày 13/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Bị cáo Nguyễn Văn B, sinh ngày 15/11/1973 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu C, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Kim T (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị B (đã chết); Vợ: Hà Thị V, sinh năm 1973. Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện B, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị cáo Lại Ngọc V, sinh ngày 15/10/1992 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu L, xã Q, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố đẻ: Lại Ngọc V, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Đặng Thị H, sinh năm 1972; Vợ: Lương Thị T (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 01- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2014/HSST ngày 21/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt V 5.000.000đ về tội đánh bạc. (V thi hành xong hình phạt ngày 24/3/2014).

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

3- Bị cáo Nguyễn Văn A, sinh ngày 07/8/1971 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn N (đã chết); Mẹ đẻ: Bùi Thị T, sinh năm 1930; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1971. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất năm 2007);

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân – 01: Ngày 06/12/1989, Ủy ban nhân dân tỉnh V ra quyết định số 869, A tập trung cải tạo tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T, Bộ Công an với thời gian 03 năm.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

4- Bị cáo Nguyễn Hồng T, sinh ngày 02/7/1996 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Trần Thị D, sinh năm 1975; Vợ: Phạm Thị Q, sinh năm 2000. Bị cáo có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

5- Bị cáo Trịnh Quang H, sinh ngày 04/10/1983 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu L, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố đẻ: Trịnh Quang L sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Đoàn Thị A, sinh năm 1959; Vợ: Đỗ Thị N, sinh năm 1986. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Khắc C, sinh năm 1970

Địa chỉ: Khu L, xã Q, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 21/3/2022, sau khi làm giúp đám cưới gia đình ông Nguyễn Khắc C, sinh năm 1973 thuộc khu L, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn B, sinh năm 1973, trú tại khu cây S; Trịnh Quang H, sinh năm 1983 và Lại Ngọc V, sinh năm 1992, đều trú tại khu L, xã Q cùng Nguyễn Văn A, sinh năm 1971, trú tại khu 6, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã nảy sinh ý định đánh bạc nên đã cùng rủ nhau vào gian bếp của gia đình ông C để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Khi vào trong bếp, A đã lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân bài (từ A đến quân 9) đã cũ trên nóc tủ lạnh gian bếp, đồng thời lấy 01 chiếc chiếu trúc ở góc bếp rồi trải ra nền nhà bếp rồi tất cả cùng ngồi xuống cùng tham gia đánh bạc, người cầm chương đầu tiên là Nguyễn Văn B. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi B, H, V, A đang đánh bạc thì Nguyễn Hồng T, sinh năm 1996, trú tại khu 1, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến và cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 05 phút sau có Lại Ngọc L, sinh năm 2000 (trú tại khu L, xã Q) cũng đi vào gian bếp nhưng L không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi trên ghế xem mọi người đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 45 phút cùng ngày, V thua hết tiền nên không đánh bạc nữa mà xem những người khác đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ phát hiện. Công an huyện Thanh Ba đã phối hợp với chính quyền địa phương xã Q tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc của các đối tượng và tạm giữ một số đồ vật, tài sản gồm: số tiền 6.150.000đ, 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu trúc hình chữ nhật.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đánh bạc khai nhận: cách thức chơi bạc được những người chơi thỏa thuận, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài (từ A đến quân 9) để đánh bạc. Ván đầu tiên sẽ chia ngẫu nhiên cho mỗi con bạc 03 quân bài theo chiều ngược chiều quay kim đồng hồ, sau đó sẽ cộng điểm các quân bài trên tay mỗi người. Ai cao điểm nhất sẽ là người được cầm chương, người cầm chương đầu tiên là Nguyễn Văn B. Người cầm chương sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, số bài còn lại sẽ

úp xuống dưới chiếu bạc. Những người chơi sẽ cộng tổng điểm 03 quân bài đã được chia và so sánh với điểm của người cầm chương. Nếu tổng điểm của ba quân bài cao hơn 10 thì sẽ lấy điểm của hàng đơn vị (20 điểm thì tính là 10 điểm). Nếu tổng điểm cao hơn điểm của người cầm chương thì sẽ được người cầm chương trả tiền đúng bằng số tiền đã đặt cược; nếu tổng số điểm nhỏ hơn số điểm người cầm chương thì sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cược. Nếu điểm số bằng nhau thì so sánh về chất theo thứ tự rô, cơ, tép, bíc. Bài của ai được tổng 10 điểm thì sẽ được cầm chương. Mức cá cược thấp nhất là 50.000đ/1 ván bạc, cao nhất là 200.000đ/ván bạc.

Về lượng tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc trình bày như sau:

- Trước khi đánh bạc, Nguyễn Văn B có số tiền 1.300.000đ, Nguyễn Hồng T có 2.000.000đ, Lại Ngọc V có 1.500.000đ. Khi bị phát hiện, các đối tượng đều không rõ thắng hay thua, toàn bộ số tiền đánh bạc để tại chiếu bạc.

- Trước khi đánh bạc, Trịnh Quang H có 1.000.000đ và bỏ tất cả ra chiếu bạc để đánh bạc. Khi bị phát hiện, H đang thắng bạc, tổng số tiền H có khi đó là 1.350.000đ. Do hoảng sợ, H đã giấu số tiền trên ở phía dưới chiếu trúc nơi ngồi đánh bạc.

- Nguyễn Văn A trước khi đánh bạc có số tiền 300.000đ và bỏ tất cả ra đánh bạc. Khi bị phát hiện đang thắng bạc được khoản 700.000đ, toàn bộ số tiền trên vẫn để tại chiếu bạc.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSTB ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Lại Ngọc V, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn A về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Lại Ngọc V, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lại Ngọc V.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn A.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Trịnh Quang H,

Xử phạt bị cáo Lại Ngọc V từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B, Trịnh Quang H, Nguyễn Hồng T, mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Buộc các bị cáo phải lao động tại cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo đã đánh bạc là 6.150.000đ.
- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu trúc hình chữ nhật (đã thu giữ của ông Nguyễn Khắc C).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Lại Ngọc V, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Ngày 21/3/2022, tại gian bếp của gia đình ông Nguyễn Khắc C, sinh năm 1973, thuộc khu L, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Lại Ngọc V, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn A đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc được xác định là 6.150.000đ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Lại Ngọc V, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn A đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Lại Ngọc V, Trịnh

Quang H, Nguyễn Văn A phạm tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều có vai trò như nhau trong vụ án, đều là người thực hành. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa hành vi của các bị cáo còn là mằm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung;

Các bị cáo đều có vai trò như nhau trong vụ án.

Bị cáo Lại Ngọc V và bị cáo Nguyễn Văn A có nhân thân xấu. Đối với bị cáo V năm 2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xử phạt 5.000.000đ về tội đánh bạc đã được xóa án tích. Vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn A: Năm 1989, bị cáo phải tập trung giáo dục tại cơ sở giáo dục T, tuy nhiên đây là biện pháp xử lý hành chính. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thật thà khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Trịnh Quang H trước lần phạm tội này đều có nhân thân tốt, vì vậy các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

+ *Về khấu trừ thu nhập:* Tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định, người bị kết án cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà Nước.

Tuy nhiên, các bị cáo đều là lao động tự do và làm ruộng. Tại xác minh thu nhập bình quân đầu người tại địa phương khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ/ người/ tháng

nhưng thực tế các bị cáo đều là lao động tự do hoặc làm ruộng, không chứng minh được nguồn thu nhập ổn định hàng tháng. Tại phiên tòa, các bị cáo đều trình bày có thu nhập thấp, không ổn định và không chứng minh được nguồn thu nhập. Vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải thực hiện lao động cộng đồng trong thời gian chấp hành án.

+ *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng gì lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với Lại Ngọc L: quá trình các đối tượng đánh bạc, L chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc và không có hành vi giúp sức cho các đối tượng khác đánh bạc, vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Khắc C: ông C không biết các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, vì vậy không đề cập xử lý là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 6.150.000đ thu giữ tại chiếu bạc: đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào hành vi đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng là 36 quân bài tú lơ khơ: đây là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc chiếu trúc thu giữ của ông Nguyễn Khắc C, đây là tài sản của ông C, ông C không nhận lại, xét tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lại Ngọc Vĩnh;

Căn cứ khoản 1 điều 321; Điều 36; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Trịnh Quang H, Nguyễn Hồng T;

Căn cứ Điểm a, b Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Lại Ngọc V, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lại Ngọc V 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lại Ngọc V, Nguyễn Văn B, Trịnh Quang H cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho UBND xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng T cho UBND xã K, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.150.000đ (sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếu trúc.

(Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ)

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Hồng T, Lại Ngọc V, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Khắc C) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Thanh Ba;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Thanh Ba;
- Công an huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

